

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST
Ngày: 06-7-2022
V/v tranh chấp đất đai, yêu cầu
hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nam;
2. Ông Đào Văn Sáng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp đất đai, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số 71/TB-TDS ngày 27 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1974; có mặt
- Ông Lê Tấn T, sinh năm 1975; có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn L.B, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hậu, sinh năm 1973, địa chỉ: khu phố 7, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2022). có mặt

2. Bị đơn:

- Ông Võ Văn T, sinh năm 1941 (đã chết);
- Bà Tô Thị B, sinh năm 1947; có mặt

Địa chỉ: Thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tô Thị B: Ông Tô Thanh T, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T (Văn bản ủy quyền ngày 24/11/2021); có mặt

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn T:

- Bà Tô Thị B, sinh năm 1947; có mặt
- Anh Võ Văn Q, sinh năm 1990; có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T.

- Anh Tô Thanh T, sinh năm 1984; có mặt

Địa chỉ: Thôn Dân Trí, xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc; vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Trần Minh H, sinh năm 1973; có mặt

Địa chỉ: Thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T.

- Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1996; vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà 1806/22/19, xóm 8, ấp 2, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 2000; vắng mặt
- Anh Lê Tiến T, sinh năm 2003; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn L.B, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T.

4. Người làm chứng:

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1939; có mặt
- Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1957; có mặt
- Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1942; có mặt
- Ông Hồ Chí C, sinh năm 1955; có mặt
- Ông Trần Hải H, sinh năm 1974; có mặt
- Ông Thạch L, sinh năm 1978; có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Năm 2001, vợ chồng ông Lê Tấn T và bà Trần Thị N có khai hoang diện tích đất rừng bỏ hoang khoảng hơn 01 ha tọa lạc tại thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T. Sau khi khai hoang, vợ chồng ông bà sử dụng ổn định trồng các loại cây mè, đậu trên diện tích đất. Ông bà sử dụng liên tục từ năm 2001 đến năm 2004 không ai tranh chấp hay khiếu nại.

Năm 2005, nhà máy Đường Thuận Phước cho rằng được Nhà nước giao đất để trồng mía, đất của ai có sổ đỏ thì giữ lại, ai không có sổ đỏ thì Nhà máy cho xe ủi. Vì tại thời điểm này ông bà chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Nhà máy đường đã ủi đất. Tuy nhiên sau khi ủi đất Nhà máy đường không sử dụng, vì vậy vào đầu năm 2006 vợ chồng ông bà tiếp tục cày ủi để trồng keo lá tràm trên đất nhưng nắng hạn nên cây chết.

Trong năm 2006, vợ chồng ông bà làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 13.200m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 56 tọa lạc tại thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 29/8/2007 đứng tên bà Trần Thị N và ông Lê Tấn T.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vợ chồng ông bà tiếp tục sử dụng ổn định. Đến năm 2010, vợ chồng ông Võ Văn T gửi đơn tranh chấp. Ủy ban nhân dân xã Hồng Liêm thụ lý và yêu cầu các bên giữ nguyên hiện trạng không được tác động trên đất nên vợ chồng ông bà chấp hành. Tuy nhiên, ông Võ Văn T đã chiếm đất và sau đó chuyển nhượng cho ông Trần Minh H. Hiện nay ông Trần Minh H là người đang sử dụng đất.

Qua đo đạc hiện trạng diện tích đất tranh chấp là 14.794,6m². Nay ông Lê Tấn T và bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Văn T và bà Tô Thị B giao trả lại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 01, diện tích 14.794,6m² tọa lạc tại thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 29/8/2007 đứng tên bà Trần Thị N và ông Lê Tấn T.

Bị đơn trình bày:

Năm 1992, vợ chồng bà Tô Thị B khai hoang thửa đất (hiện nay đang tranh chấp) diện tích 14.794m² thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại thôn Liêm An, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc có tứ cận: Giáp đất ông Trần Văn P; Giáp đất ông Lê Tấn Tuấn; Giáp đất (không rõ tên); Giáp đường bê tông để canh tác trồng cây ngắn ngày. Quá trình khai hoang và sử dụng đất, vợ chồng bà không đăng ký kê khai với chính quyền địa phương. Đến khoảng năm 2001 do gia đình khó khăn nên không canh tác nữa. Năm 2003, Nhà máy Đường sử dụng đất để trồng mía. Đến năm 2007 gia đình bà trở lại canh tác trên đất thì xảy ra tranh chấp với ông Lê Tấn T và bà Trần Thị N, nhưng vợ chồng bà Ba vẫn tiếp tục sử dụng đất. Đến năm 2018, vợ chồng bà Ba cho vợ chồng ông Trần Minh H thuê diện tích đất tranh chấp canh tác

với giá cho thuê là 2.000.000 đồng/năm. Hiện nay trên đất ông Hồng có làm hàng rào xung quanh đất bằng trụ gỗ và dây thép gai.

Bà Tô Thị B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N và ông Lê Tấn T. Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 ngày 29/8/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp đứng tên hộ bà Trần Thị N và ông Lê Tấn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ông Trần Minh H trình bày:

Diện tích đất tranh chấp giữa bà Trần Thị N, ông Lê Tấn T khởi kiện bà Tô Thị B và ông Võ Văn Thìn hiện nay ông Trần Minh H đang thuê. Ông Hồng thuê đất này từ khoảng cuối năm 2017 để canh tác trồng cây hoa màu và chăn nuôi gia súc. Khi thuê đất không làm giấy tờ. Về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp ông Hồng cũng không rõ nhưng khoảng từ năm 1990 đến nay thì ông thấy bà Ba và ông Thìn sử dụng đất để canh tác trồng cây hoa màu như cây dưa, cây đậu xanh... Hiện nay trên đất ông Hồng làm hàng rào xung quanh đất bằng trụ gỗ và dây thép gai.

Đối với yêu cầu của bà Ninh, ông Trúc khởi kiện yêu cầu bà Ba, ông Thìn trả lại diện tích đất mà ông Hồng đang thuê thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Người làm chứng trình bày:

- Ông Trần Văn P: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Võ Văn T canh tác trồng mè, đậu từ khoảng năm 1978. Vào khoảng năm 2002 - 2003, công ty mía đường lấy đất của các hộ dân tại thôn Liêm An để trồng mía trong đó có đất của vợ chồng ông Thìn và bà Ba nên ông Thìn, bà Ba không canh tác trên đất từ thời gian đó.

- Bà Nguyễn Thị R: Nguồn gốc đất tranh chấp diện tích 13.200m²: Khoảng năm 1980, bà Rinh là đội trưởng đội sản xuất Hợp tác xã Liêm An nên làm ruộng sản xuất của Hợp tác xã ngay bên cạnh diện tích đất đang tranh chấp. Khoảng từ năm 1980 vợ chồng bà Ba, ông Thìn canh tác trồng lúa và trồng cây hoa màu như mè, đậu xanh, mì,...Sau đó, Nhà máy đường lấy đất này để trồng mía nhưng bà Rinh không nhớ cụ thể thời gian.

- Ông Nguyễn Thái S: Khoảng năm 1995, ông Sừ canh tác sản xuất ngay bên cạnh đất ông Trần Văn P và ông Võ Văn T. Vợ chồng ông Thìn, bà Ba canh tác trồng cây dưa, cây mè trên diện tích khoảng 1,3ha đất. Năm 2003, công ty mía đường lấy đất trồng mía nhưng bị khiếu nại đến chính quyền địa phương. Đến năm 2005, chính quyền địa phương trả lại đất cho các hộ dân, trong đó có diện tích đất của vợ chồng ông Thìn, bà Ba. Vợ chồng bà Tô Thị B, ông Võ Văn T canh tác sản xuất trên đất tranh chấp liên tục từ năm 1995 đến năm 2002. Sau năm 2005 ông thấy vợ chồng bà Ninh, ông Trúc đưa xe máy cày đến cày trên đất thì vợ chồng bà Ba, ông Thìn ngăn

chặn không cho làm. Khoảng năm 2018 đến nay thì ông thấy ông Trần Minh H sử dụng đất trồng cây bo bo và cỏ để chăn nuôi bò.

- Ông Hồ Chí C: Trước đây ông là thôn trưởng thôn Liêm An. Vào năm 2002, ông Của là người trực tiếp dẫn đoàn đo đạc đất cho các hộ dân tại thôn Liêm An, trong đó có diện tích đất đang tranh chấp của ông Võ Văn T và bà Tô Thị B. Vợ chồng ông Võ Văn T và bà Tô Thị B canh tác sử dụng đất từ khoảng năm 1978. Năm 2003, công ty mía đường lấy đất của các hộ dân để trồng mía nhưng đến năm 2005 nhà máy đường trả lại đất cho dân. Năm 2005, ông Lê Tấn T, ông Lê Tấn Tuấn và ông Trần Văn Tiến đến canh tác trên đất nên vợ chồng ông Thìn và bà Ba ngăn chặn không cho làm và xảy ra tranh chấp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ông Lê Tấn T và bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tô Thị B trả lại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 01, diện tích 14.794,6m² tọa lạc tại thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 29/8/2007 là không có cơ sở; Mặc dù Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 29/8/2007 là không đúng nhưng việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc nên bà Tô Thị Ba yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Trần Thị N và ông Lê Tấn T yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp đất đai với ông Võ Văn T và bà Tô Thị B. Đối tượng tranh chấp là bất động sản tọa lạc tại xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T; Bà Tô Thị B có yêu cầu xem xét hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Trần Thị N và ông Lê Tấn T. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại

khoản 9 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, chị Lê Thị Thu Trâm, chị Lê Thị Thu Trí, anh Lê Tiến Trung đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về yêu cầu trả đất:

- Ngày 29/8/2007, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 cho hộ bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc đối với thửa đất số 56, diện tích 13.200m². Theo bản đồ hiện trạng vị trí thửa đất do Công ty TNHH tư vấn dịch vụ khảo sát và đo đạc HTB ban hành ngày 18/7/2019, diện tích đất tranh chấp là 14.794,6m². Nguyên đơn xác định vị trí, tứ cận của thửa đất là không thay đổi. Theo Công văn số 945/UBND-NC ngày 29/4/2020 của UBND huyện Hàm Thuận Bắc, việc biến động diện tích là do sai số trong đo đạc. Vì vậy, diện tích đất tranh chấp được xác định theo hiện trạng là 14.794,6m².

- Ông Lê Tấn Trúc và bà Trần Thị Ninh cho rằng nguồn gốc diện tích đất 14.794,6m² là do ông, bà khai hoang năm 2001 sử dụng đến năm 2004 Nhà máy đường san ủi đất trồng mía nên ngưng canh tác. Năm 2006 nguyên đơn tiếp tục canh tác và làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất. Ngày 29/8/2007, UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 cho hộ ông Lê Tấn Trúc, bà Trần Thị Ninh đối với diện tích 13.200m².

- Theo các tài liệu và lời khai do bị đơn cung cấp thể hiện nguồn gốc diện tích đất 14.794,6m² là do vợ chồng bà Ba khai hoang từ năm 1979; Tại phiên tòa, bà Tô Thị Ba trình bày khai hoang từ năm 1992 và sử dụng đến năm 2001 thì không sử dụng đất. Năm 2007, vợ chồng bà Ba đến canh tác trên diện tích đất 14.794,6m² thì xảy ra tranh chấp với vợ chồng bà Ninh, ông Trúc nhưng bà Ba vẫn tiếp tục sử dụng đất.

- Theo Công văn số 945/UBND-NC ngày 29/4/2020 và Công văn số 559/UBND-NC ngày 04/3/2021 của UBND huyện Hàm Thuận Bắc xác định: Nguồn gốc diện tích 13.200m² là đất hoang, không ai sử dụng. Năm 2003, Nhà máy đường san ủi đất trồng mía. Năm 2007, hộ ông Lê Tấn Trúc và bà Trần Thị Ninh mới đến phát dọn, chưa canh tác sử dụng ổn định nhưng có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc UBND xã Hồng Liêm xác nhận nguồn gốc hộ ông Lê Tấn Trúc và bà Trần Thị Ninh đã sử dụng đất ổn định từ năm 1998 là không đúng thực tế nên phải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp. Năm 2011, hộ bà Ninh và ông Trúc đến cày đất thì xảy ra tranh chấp với ông Thìn và bà Ba nên không ai canh tác đến nay.

Những người làm chứng với bên nguyên đơn, bị đơn trình bày có thấy nguyên đơn, bị đơn canh tác trên khu vực đất tranh chấp nhưng lời khai mâu thuẫn với nhau về thời gian sử dụng đất và không xác định được cụ thể diện tích đất tranh chấp.

Như vậy, có cơ sở xác định hộ bà Ninh và ông Trúc; hộ bà Ba đã không sử dụng diện tích 14.794,6m² đất ổn định từ trước ngày 01/7/2004. Bà Ninh và ông Trúc cho rằng đã được UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên việc cấp giấy chứng nhận là không đúng quy định. Do đó, ông Lê Tấn Trúc và bà Trần Thị Ninh yêu cầu bà Tô Thị B và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Võ Văn T trả lại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 01, diện tích 14.794,6m², tọa lạc tại thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T là không có cơ sở chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất diện tích 14.794,6m² nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do hộ bà Ninh và ông Trúc không sử dụng diện tích 14.794,6m² đất ổn định từ trước ngày 01/7/2004. UBND huyện Hàm Thuận Bắc cũng thừa nhận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 ngày 29/8/2007 cho hộ bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc không đúng quy định. Vì vậy, yêu cầu của bà Tô Thị B về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 ngày 29/8/2007 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp cho hộ bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí đo đạc, định giá: Do yêu cầu của bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc không được Tòa án chấp nhận. Căn cứ Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc phải chịu chi phí đo đạc là 5.363.000 đồng; chi phí định giá là 2.400.000 đồng. Bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc đã nộp đủ chi phí tố tụng nêu trên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc không được chấp nhận, căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Ninh và ông Trúc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Bà Tô Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 164 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu trả đất: Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ninh và ông Lê Tấn Trúc về việc buộc bà Tô Thị B và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của ông Võ Văn T (bà Tô Thị B, anh Tô Thanh Thảo, anh Võ Văn Quang) trả lại thửa đất số 56, diện tích 14.794,6m², tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T.

2. Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Thị B. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 160508 ngày 29/8/2007 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc cấp cho hộ bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc đối với thửa đất số 56, diện tích 13.200m² (hiện trạng 14.794,6m²), tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại thôn Liêm An, xã H.L, huyện H.T.B, tỉnh B.T.

3. Về chi phí tổ tụng:

Bà Trần Thị Ninh và ông Lê Tấn Trúc phải chịu chi phí đo đạc là 5.363.000 đồng; chi phí định giá là 2.400.000 đồng. Tổng cộng 7.763.000 đồng. Bà Trần Thị Ninh, ông Lê Tấn Trúc đã nộp đủ số tiền 7.763.000 đồng.

4. Về án phí:

- Bà Trần Thị Ninh và ông Lê Tấn Trúc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0026700 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Hoàn trả cho bà Trần Thị Ninh và ông Lê Tấn Trúc số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Tô Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Hùng